TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 26 -9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Xuân Hương;

2. Ông Lê Duy Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HS ngày 14/9/2023 đối với bị cáo:

Ly Thị D, sinh ngày 20/02/1990, tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Không: Con ông Ly Seo S, sinh năm: 1972; Con bà Thào Thị P, sinh năm: 1971. Hiện trú tại: Xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có chồng là Thào Seo L – sinh năm 1989; bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Hiện đều trú tại xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị C – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

- Người làm chứng: Anh Thào Seo L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 02/8/2023, Thào Seo L - sinh năm 1989, trú tại thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai điều khiển xe mô tô chở vợ là Ly Thị D đến chợ xã V mua thức ăn. Thào Seo L dừng xe chờ ở ven đường, D đi vào chợ đến khu vực sạp bán rau của bà Đỗ Thị T - sinh năm 1963, trú tại thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai nhưng lúc này bà T đã về nhà ăn cơm, sạp bán rau được phủ bạt kín. Ngay lúc này, D nghe thấy tiếng chuông điện thoại reo, quan sát xung quanh thấy không có người và nhìn thấy có 01 túi giả da màu đen để trên sạp được phủ bạt nhưng vẫn hở phần dây ra ngoài, D cầm chiếc túi giả da giấu vào bên trong áo đang mặc mục đích không để ai phát hiện rồi đi ra ngoài nói không có ai bán hàng và bảo L điều khiển xe đi về. Trên đường về hai vợ chồng D dừng xe ở gầm cầu mới tại thị trấn P, huyện B để trú mưa. Tại đây, D mang chiếc túi vừa trộm cắp được ra kiểm tra thì thấy bên trong có 4.650.000 đồng và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 vỏ màu đen, loại 64 Gb. Thào Seo L thấy vậy liền hỏi D lấy chiếc túi ở đâu thì D nói lấy trộm ở chợ xã V. L khuyên D cất tài sản đã trộm cắp đi để trả lại cho chủ sở hữu nhưng do trời mưa to và còn có con nhỏ ở nhà không ai trông coi nên hai vợ chồng quyết định tiếp tục đi xe về nhà trước rồi trả lại tài sản sau. Khi đi được khoảng 30 phút theo đường về xã T thì D thấy túi giả da màu đen bị ướt nên đã vứt dọc đường nhưng không nhớ cụ thể vị trí. Khi về đến nhà, L tiếp tục dặn D cất tài sản vừa trộm cắp được đi để hôm sau mang đi trả cho người bị mất. Sau đó, D đã lấy 50.000 đồng từ số tiền trộm cắp được để mua thức ăn. Đến sáng ngày 03/8/2023, do L phải đi lao động ở trường cho con, còn D không biết lái xe mô tô nên chưa mang tài sản đi trả được. Đến 18 giờ ngày 03/8/2023, D đã nhờ chồng đưa đến Công an xã V để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 50/KL-ĐGTS ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 vỏ màu đen, loại 64 Gb có giá trị 3.870.000^{đ} *(Ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).*

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-VB ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, truy tố bị cáo Ly Thị D về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ly Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ly Thị D theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ly Thị D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ly Thị D từ 06 tháng đến 08 tháng tù, Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng

đến 16 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ly Thị D 06 tháng tù, Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Không bổ xung gì đối với ý kiến của người bào chữa. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Ly Thị D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 02/8/2023 đến chợ xã V thuộc thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai, mua thức ăn D đi vào chợ đến khu vực sạp bán rau của bà Đỗ Thị T, nhưng lúc này bà T đã về nhà ăn cơm, sạp bán rau được phủ bạt kín. Khi D nghe thấy tiếng chuông điện thoại reo, quan sát xung quanh thấy không có người và nhìn thấy có 01 túi giả da màu đen để trên sạp được phủ bạt nhưng vẫn hở phần dây ra ngoài, D đã nẩy sinh ý định trôm cắp tài sản. D cầm chiếc túi giả da giấu vào bên trong áo đang mặc mục đích không để ai phát hiện rồi đi ra ngoài nói với Thào Seo L không có ai bán hàng rồi đi về. Tài sản trộm cắp có tổng giá trị là 8.520.000 đồng, gồm: 4.650.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 vỏ màu đen, loại 64 Gb trị giá 3.870.000 đồng của bà Đỗ Thị T. Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh,

trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài lần phạm tội này, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Ly Thị D đã đến cơ quan công an đầu thú; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo có cung cấp các tài liệu xác nhận bị cáo đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu ngoại là Thào Thị N, sinh ngày 19/01/2022, bị dị tật bẩm sinh bị khe hở chéo mặt và khe hở môi hai bên.

Với những phân tích về các căn cứ quyết định hình phạt nêu trên. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đề nghị của Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, nên cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sống cùng gia đình tại Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Kinh tế khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 vỏ màu đen, loại 64Gb và 4.650.000^{đ} *(Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* do Ly Thị D giao nộp. Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đỗ Thị T là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 túi giả da màu đen theo lời khai của bà Đỗ Thị T mua đã lâu, không nhớ thời gian mua và giá tiền mua, không nhớ nhãn hiệu của túi và túi đã sờn rách nên không có đủ căn cứ để định giá. Chiếc túi nêu trên, Ly Thị D khai đã vứt ở dọc đường, do trời mưa to và không để ý, bị cáo không nhớ vị trí cụ thể, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. nên không đề cập xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đỗ Thị T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với anh Thào Seo L là chồng của bị cáo Ly Thị D, sau khi biết D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã nhiều lần khuyên răn D trả lại tài sản cho người bị mất và là người trực tiếp đưa D đi đầu thú, hành vi của Thào Seo L không cấu thành tội không tố giác tội phạm, nên không đề cập xử lý.

[8**]** Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ly Thị D phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ly Thị D 07 *(Bảy)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 *(Mười bốn)* tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Ly Thị D phải chịu 200.000^{đ} *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15*(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND tỉnh LC (1);
- VKSND huyện VB (1);
- CQCSĐT Công an huyện VB (1);
- CQTHAHS Công an huyện VB (1);
- Sở tư pháp tỉnh LC(1);
- CC THADS (1);
- Bị cáo; Bị hại; NBC (3);
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (1);
- THAHS Tòa án (04);
- Lưu Tòa án (05).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa